

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76 /2020/HNGĐ-ST  
Ngày 25 tháng 9 năm 2020  
Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Văn Khiết.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Giáp Văn Phẩm

2. Ông Trần Đăng Thanh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ca.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:***

Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 198/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 28/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 96/QĐST-DS ngày 18/9/2020 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Đào Thị Th, sinh năm 1969. Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Giành Cũ, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**\* Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Giành Cũ, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đào Thị Th trình bày:***

Bà Thuỷ kết hôn với ông Nguyễn Văn D từ năm 1989 (Dương lịch), trước khi kết hôn chúng tôi có được tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống, đăng ký kết hôn tại UBND xã Quý Sơn. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2000, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, ông Dũng hay rượu chè, có mối quan hệ với người phụ nữ khác dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà đã khuyên bảo nhiều nhưng vợ chồng không thể có tiếng nói chung. Bà Thuỷ đã sống ly thân với ông Dũng từ năm 2017 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay bà Thuỷ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, bà Thuỷ đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Bà Thuỷ và ông Dũng có 02 con chung, con lớn tên Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1989, con nhỏ tên Nguyễn Thị Bích Thảo, sinh năm

1991. Hiện nay hai con tôi đã trưởng thành, có gia đình riêng nên bà Thủy không đề nghị giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Bà Thủy xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Dũng không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là ông Nguyễn Văn D trình bày:*

Ông kết hôn với bà Đà Thị Th từ năm 1989 (Dương lịch), trước khi kết hôn chúng tôi có được tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống, đăng ký kết hôn tại UBND xã Quý Sơn. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2017, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, ông đã khuyên bảo nhiều nhưng vợ chồng không thể có tiếng nói chung. Nay ông xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên bà Thủy đề nghị ly hôn ông không nhất trí, trường hợp bà Thủy kiên quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Ông và bà Thủy có 02 con chung, con lớn tên Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1989, con nhỏ tên Nguyễn Thị Bích Thảo, sinh năm 1991. Hiện nay hai con tôi đã trưởng thành, có gia đình riêng nên tôi không đề nghị giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Ông Dũng xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Dũng xác định ông và bà Thủy không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông Dũng đều vắng mặt nên hòa giải không thành.

Ngày 14/9/2020, nguyên đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay, bà Thủy và ông Dũng đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn giao quyết định xét xử cho đương sự, Viện kiểm sát và vi phạm về thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Th

+ Bà Đào Thị Th được ly hôn ông Nguyễn Văn D

+ Về con chung: Không đặt ra xem xét

+ Về án phí: Bà Thủy phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thủy thì thấy đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Ngạn. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là bà Đào Thị Th có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn là ông Nguyễn Văn D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Dũng, bà Thủy theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Th và ông Nguyễn Văn D kết hôn năm 1989 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của bà Thủy thì cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, ông Dũng không chăm lo cho cuộc sống gia đình dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà đã khuyên bảo nhiều nhưng vợ chồng không thể có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà Thủy xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Dũng, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông Dũng.

Toà án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Dũng không đến Toà án làm việc chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, ông Dũng không quan tâm đến gia đình và cuộc sống chung của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho bà Thủy được ly hôn với ông Dũng

[2.2] Về nuôi con chung: Hiện nay hai con chung của bà Thủy và ông Dũng đều đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Thủy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Thủy.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Th được ly hôn ông Nguyễn Văn D.

2. Về án phí: Bà Đào Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai số AA/2019/000329 ngày 26/5/2020. Xác nhận bà Thủy đã thi hành xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND H. Lục Ngạn;
- CCTHADS H. Lục Ngạn;
- UBND xã Quý Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Khiết**